

CÔNG TY CỔ PHẦN VJP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VJP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VJP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109158154

3. Ngày thành lập: 16/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12B, ngõ 1, đường Văn Hội, tổ 3, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng, bán buôn gạch, ngói, đá, cát, sỏi kính xây dựng, sơn, vecsni, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
2.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất, mua bán, lắp ráp máy móc thiết bị phục vụ các ngành công nghiệp (không bao gồm máy in công nghiệp, máy kéo, phương tiện cơ giới, ô tô con và xe máy), nông nghiệp, dân dụng, giao thông vận tải và môi trường;	2819
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
8.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
9.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

10.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường.	7212
11.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
12.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc xây dựng và tư vấn kỹ thuật xây dựng có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động đo đạc và bản đồ Khảo sát xây dựng -Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình -Lập dự án xây dựng đầu tư xây dựng công trình -Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình -Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp -Kiểm định chất lượng xây dựng công trình -Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ dự án quốc gia)	7110(Chính)
14.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
20.	Thu gom rác thải độc hại	3812
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;	7490

24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (loại trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xi măng, bán buôn gạch, ngói, đá, cát, sỏi kính xây dựng, sơn, vecsni, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su	4752

6. Vốn điều lệ: 600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 60.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY DIỄN	P309-CT3-PCC1 Complex, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	40,000	0010850219 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	24.000	240.000.000	40,000		

2	BÙI QUỐC VIỆT	Tổ 1, thôn Thống Nhất, Xã Việt Tiến, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	40,000	183519250
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	24.000	240.000.000	40,000	
3	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nhà 12B, ngõ 1, tổ 3, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	20,000	001184036414
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	12.000	120.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY DIỄN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085021922

Ngày cấp: 26/10/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P309-CT3-PCCI Complex, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P309-CT3-PCCI Complex, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội